TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng
2. Bà Ngô Hồng Điệp

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2022/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Tú L, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký HKTT: 165/15B Văn T, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: T43 ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Quốc T, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: 165/15B Văn T, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: T43 ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 06/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Tú L trình bày: chị và anh T cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 9/12/2005 tại UBND Phường 8, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T không rộng lượng với chị, thường xuyên nhắc lại những sai lầm trong quá khứ của chị làm cho cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc và ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Quốc T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Phan Tú Q, sinh ngày: 17/4/2007 và Đỗ Phan Tú N, sinh ngày: 27/02/2010 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Đỗ Quốc T đã được Tòa án tống đạt T báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phan Thị Tú L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Quốc T là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Đỗ Quốc T đã được Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Phan Thị Tú L và anh Đỗ Quốc T cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 9/12/2005 tại UBND Phường 8, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị L trình bày là do anh T không bao dung và rộng lượng với chị, thường xuyên nhắc lại sai lầm đã qua trong quá khứ của chị nên làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị nhiều lần khuyên và anh T hứa sửa đổi nhưng không có kết quả nên chị vẫn cương quyết xin ly hôn.

Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không gửi cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình cũng như

không đến tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Từ đó cho thấy, anh T không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị L.

Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Phan Thị Tú L được ly hôn với anh Đỗ Quốc T.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị L và anh T có 02 con chung tên Đỗ Phan Tú Q, sinh ngày: 17/4/2007 và Đỗ Phan Tú N, sinh ngày: 27/02/2010, hiện đang sống với chị L đã ổn định, 02 con chung có nguyện vọng muốn sống cùng chị L nên việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị L trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Phan Thị Tú L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tú L về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Đỗ Quốc T.

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Tú L được ly hôn với anh Đỗ Quốc T.

Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Tú L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đỗ Phan Tú Q, sinh ngày: 17/4/2007 và Đỗ Phan Tú N, sinh ngày: 27/02/2010. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc

việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Phan Thị Tú L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000802 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc